

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN LÍ LUẬN CHÍNH TRỊ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

BIÊN QUỐC THẮNG*

Ngày nhận bài: 29/04/2017; ngày sửa chữa: 17/05/2017; ngày duyệt đăng: 19/05/2017.

Abstract: Scientific research is an important task of teachers at universities with aim to deepen knowledge and improve quality of teaching at universities. In this article, author mentions significance of scientific research at university and presents situation of scientific research of lecturers of political theory at Industrial University of Ho Chi Minh City and points out limitations remained. Based on analysis of the situation, author proposes solutions to enhance the quality of scientific research activities of lecturers of political theory at the University in upcoming time.

Keywords: Lecturers, scientific research, Industrial University of Ho Chi Minh City.

1. Tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học (HĐNCKH)

Đối với giảng viên (GV) nói chung, giảng dạy và nghiên cứu khoa học (NCKH) là hai nhiệm vụ quan trọng, nổi bật nhất ở trường đại học. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ gắn bó mật thiết, tác động qua lại, hỗ trợ và bổ sung cho nhau cùng phát triển. Nếu như HĐNCKH được thực hiện tốt sẽ cung cấp những tri thức mới, có tính chuyên sâu, hệ thống, tìm ra được những cách thức giảng dạy hiện đại, hấp dẫn, cuốn hút... từ đó, góp phần nâng cao chất lượng bài giảng. Ngược lại, hoạt động giảng dạy không chỉ góp phần xã hội hóa, hiện thực hóa các kết quả NCKH; mà chính từ hoạt động này sẽ làm nảy sinh, gợi mở các vấn đề, hình thành các ý tưởng... từ đó, thôi thúc HĐNCKH diễn ra nhanh hơn và cụ thể.

Chính vì vậy, có ý kiến cho rằng: nếu ở trường đại học không diễn ra HĐNCKH thì ở đó chỉ được coi là “trường đào tạo nghề”. Hay nếu GV không tham gia NCKH thì mới chỉ hoàn thành được một nửa nhiệm vụ, được coi là những “thợ dạy”, trang bị cho người học những kiến thức “thứ cấp”; chứ chưa thể được coi là người GV thực thụ. Bởi vì, trước sự phủ định, thay thế liên tục của các thành tựu khoa học và công nghệ mà nhân loại đang chứng kiến hàng giờ, hàng ngày hiện nay; nếu chỉ có giảng dạy thuần túy thôi, GV sẽ ít có cơ hội để cập nhật, bổ sung, điều chỉnh và củng cố kiến thức. Từ đó, không chỉ hạn chế trong việc xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; mà còn khó có được phương pháp giảng dạy hay, cuốn hút, dễ dàng đi vào lòng sinh viên (SV), học viên. Hơn nữa, nếu không “đắm mình” trong HĐNCKH, GV cũng không thể chia sẻ được kinh nghiệm, truyền tải được niềm cảm hứng, “gieo rắc” được tình yêu khoa học để giúp SV, học viên chuyển từ quá trình đào tạo sang quá trình tự đào tạo; cũng như hạn chế trong việc “chấp cánh” cho ước mơ, ý

tưởng SV, học viên hiện thực hóa quá trình “khởi nghiệp” trong nền “kinh tế sáng tạo” ngày nay.

Đối với GV lí luận chính trị (LLCT), bên cạnh thực hiện nhiệm vụ như các GV khác, đội ngũ này còn có thiên chức và sứ mệnh nặng nề hơn, cao cả hơn. GV LLCT một mặt thực hiện chức năng trang bị tri thức khoa học cho SV, học viên; mặt khác còn góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chính vì vậy, nếu GV LLCT - người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, lí luận của Đảng, không thực hiện HĐNCKH sẽ rất khó để phát hiện ra các mối liên hệ, các quy luật vận động và phát triển của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội ở trong nước và quốc tế. Từ đó, làm cho hoạt động giảng dạy rất dễ “mắc bệnh giáo điều, máy móc, rập khuôn câu chữ” trong giáo trình, tài liệu; bài giảng sẽ thiếu sức sống, thiếu sự thuyết phục; công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng, lập trường cho SV, học viên cũng vì thế bị hạn chế.

Đặc biệt hiện nay, khi các thế lực thù địch đang ráo riết thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”, với nhiều âm mưu, thủ đoạn rất thâm độc nhằm mục tiêu xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn, cũng như phá hoại sự nghiệp đổi mới ở đất nước ta. Chúng ra sức xuyên tạc, nói xấu, bôi nhọ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm sai lệch các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trước bối cảnh đó, nếu như GV LLCT không thực hiện HĐNCKH sẽ rất dễ bị dao động về tư tưởng, lập trường trước vô vàn các thông tin trái ngược nhau. Mặt khác, nếu không tham gia NCKH, GV LLCT cũng sẽ bị động trong việc nhận diện các âm mưu, thiếu sắc bén trong việc đưa ra các luận cứ, luận chứng khoa học để phản bác lại các luận

* Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

điều xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch. Chính vì vậy, đẩy mạnh HĐNCKH là một yêu cầu tất yếu, một việc làm thường xuyên, có tính bắt buộc đối với mọi GV ở các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt đối với GV LLCT trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng HĐNCKH của GV LLCT Trường Đại học Công nghiệp (ĐHCN) TP. Hồ Chí Minh

GV LLCT Trường ĐHCN TP. Hồ Chí Minh - cơ sở chính, tính đến tháng 5/2016 có 28 GV; trong đó có 02 tiến sĩ, 22 thạc sĩ (06 nghiên cứu sinh, trong đó có 04 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ đang chờ cấp bằng), 02 cử nhân. Những năm qua, về cơ bản, nhận thức được tầm quan trọng của HĐNCKH, các GV LLCT đã tích cực trong việc biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, tham gia thực hiện đề tài NCKH các cấp, công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học và tại các hội thảo khoa học ở trong nước. Chỉ tính từ năm 2012 đến nay, các GV LLCT đã xuất bản được 01 sách chuyên khảo, 01 giáo trình phục vụ giảng dạy cao học, 02 cuốn sách tham khảo, tham gia 02 đề tài cấp Bộ, thực hiện 02 đề tài cấp cơ sở và công bố hơn 20 bài báo khoa học; trong đó, có nhiều bài báo nằm trong danh mục các tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thời gian qua, HĐNCKH của GV LLCT vẫn còn một số hạn chế nhất định. Số lượng GV tham gia NCKH còn khá khiêm tốn, mới chỉ có một vài GV tham gia. Ý thức, sự quyết tâm của một số GV về nhiệm vụ NCKH chưa cao, do đó chưa tạo ra được phong trào, khí thế thi đua NCKH. Mặc dù đã có một số kết quả NCKH được công bố, song nhìn chung chưa có nhiều nghiên cứu xuất sắc có sự ảnh hưởng lớn đến lĩnh vực chuyên ngành và xã hội... Có thể nói, những hạn chế kể trên đã tác động không nhỏ đến chất lượng giảng dạy, uy tín, vị thế của GV LLCT nói riêng và Trường ĐHCN TP. Hồ Chí Minh nói chung thời gian qua. Từ thực trạng trên, cần có những giải pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa chất lượng HĐNCKH của GV LLCT Trường ĐHCN TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

3. Giải pháp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng HĐNCKH của GV LLCT Trường ĐHCN TP. Hồ Chí Minh

3.1. Cần có quy định giờ nghĩa vụ thực hiện HĐNCKH đối với GV: Hiện nay, Trường quy định: các GV có học vị Tiến sĩ, học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư “mỗi năm phải có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học hoặc một báo cáo khoa học được Hội đồng Khoa học và đào tạo đánh giá đạt yêu cầu” [1; tr 22]. Chiếu theo quy định này, hiện Trường mới chỉ bắt buộc một số GV (175/1157 GV = 15,1%) trong tổng số GV toàn trường phải thực hiện nghĩa vụ NCKH, còn lại các GV khác không phải thực hiện. Chúng tôi cho rằng, quy định của Trường như vậy không tạo ra được áp lực để các GV, trong đó có GV LLCT phải thực hiện nghĩa vụ NCKH.

Chính vì vậy, để nâng cao hoạt động giảng dạy và NCKH, trong thời gian tới, Trường nên có quy định bắt buộc tất cả các GV phải thực hiện nhiệm vụ NCKH. Theo đó, Trường cần phân loại theo hai hướng. Trước hết, các GV có học vị tiến sĩ, học hàm phó Giáo sư, Giáo sư mỗi năm phải có ít nhất 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước, hoặc 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống tạp chí ISI, Scopus; hoặc hoàn thành 01 đề tài cấp cơ sở, hoặc tham gia 01 đề tài cấp Bộ hoặc Nhà nước có kết quả nghiệm thu từ *đạt* trở lên. Đối với các GV khác, mỗi năm phải có ít nhất 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước, hoặc tham gia hoàn thành 01 đề tài cấp cơ sở, hoặc cao hơn có kết quả nghiệm thu từ *đạt* trở lên. Với các bài báo khoa học trong nước, Trường nên tính các bài báo công bố ở các tạp chí khoa học được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính từ 0,25 điểm trở lên, hoặc được đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học trong và ngoài nước có phản biện.

Có ý kiến lo ngại rằng: nếu quy định bắt buộc tất cả các GV phải thực hiện nghĩa vụ NCKH thì rất dễ dẫn đến tiêu cực, hoặc “chạy theo bệnh thành tích”, hoặc khó đảm bảo được chất lượng kết quả NCKH nên “thà ít mà tốt”. Chúng tôi cho rằng, ý kiến lo ngại trên rất có cơ sở song chưa hẳn là toàn diện. Bởi như phân tích ở trên, nếu chỉ có một số GV tham gia NCKH thì sẽ rất khó tạo được sự nhịp nhàng, đồng thuận trong việc thực hiện đổi mới toàn diện giáo dục đại học, mà trong đó trọng tâm là đổi mới phương pháp giảng dạy và chương trình đào tạo. Hơn nữa, với lương tâm, đạo đức, đặc biệt là lòng tự trọng của mỗi GV, chúng tôi tin tưởng rằng những tiêu cực như trên không phải là đa số, phổ biến và không thể được kéo dài. Vì vậy, nhà trường nên mạnh dạn thực hiện quy định giờ nghĩa vụ NCKH đối với mọi GV với nghĩa “có còn hơn không”.

3.2. Cần quy định “mức trần” giờ giảng để GV có thời gian NCKH: Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT quy định về tổng số giờ giảng của GV như sau: Giáo sư, GV chính = 360 giờ; Phó giáo sư, GV chính = 320 giờ; GV = 280 giờ [2]. Tuy nhiên, hiện tại Trường ĐHCN TP. Hồ Chí Minh quy định: giờ giảng và giờ NCKH được gộp chung lại và có định mức là 360 giờ/năm đối với tất cả các GV, không phân biệt học hàm, học vị. Chúng tôi nhận thấy, việc quy định gộp chung như vậy một mặt không mang tính bắt buộc GV phải thực hiện nghĩa vụ phải NCKH; mặt khác, còn tạo ra sự không công bằng giữa GV NCKH và GV không tham gia NCKH. Bởi vì, so với NCKH, giảng dạy là hoạt động dễ dàng và mang lại lợi ích kinh tế cao hơn. Xuất phát từ sự so sánh đó, nhiều GV sẽ chọn giảng dạy hơn là tham gia NCKH. Hơn nữa, việc quy định gộp chung như vậy mới chỉ có quy định “mức sàn” chứ chưa có quy định “mức trần”. Cũng chính vì vậy, sẽ tạo điều kiện cho các GV tích cực giảng

dạy nhiều để có thêm thu nhập mà “lãng quên” nhiệm vụ NCKH. Trên thực tế, có khá nhiều GV LLCT có số giờ giảng vượt giờ quy định; cá biệt có năm một số GV vượt giờ gấp hai, ba lần.

Vì vậy, để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng HĐNCKH, bên cạnh việc giảm giờ lên lớp thấp hơn 360 giờ/năm, nhà trường cũng cần có quy định “mức trần” giờ giảng đối với tất cả các GV - không thanh toán giờ vượt quy định; nhằm hạn chế GV dạy nhiều giờ để có thời gian và sức lực tham gia NCKH, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy.

3.3. Cần nâng ngân sách chi trả cho HĐNCKH và điều chỉnh cách thức ghi nhận bài báo khoa học: Hiện nay, Trường ĐHCN TP. Hồ Chí Minh chi kinh phí cho việc thực hiện một đề tài NCKH cấp cơ sở ngành LLCT là 15 triệu đồng; mức chi trả cho một bài báo khoa học đăng trên tạp chí của trường là 2,5 triệu đồng/bài và trong hệ thống các tạp chí ISI, Scopus là 30 triệu đồng/bài. Chúng tôi cho rằng, tham gia NCKH là hình thức lao động trí óc phức tạp của người GV. Do đó, với kinh phí và mức chi trả như Trường áp dụng hiện nay chưa thể tạo ra sự hấp dẫn, động lực lớn để GV dành nhiều thời gian, tâm huyết cho HĐNCKH. Hơn nữa, với kinh phí và mức chi trả như vậy sẽ làm cho một số GV nảy sinh tâm lí “tiền nào của đó” trong NCKH; từ đó, làm cho các kết quả nghiên cứu khó có được chất lượng cao. Thế nên, trong thời gian tới, Trường cần nâng kinh phí và mức chi cho HĐNCKH cao hơn nữa, nhằm đẩy mạnh phong trào và nâng cao chất lượng hoạt động này của GV, trong đó có GV LLCT.

Bên cạnh đó, Trường cũng cần xem xét điều chỉnh cách thức ghi nhận bài báo khoa học của GV. Hiện nay, Trường chỉ tính và thanh toán các bài báo khoa học được đăng trong hệ thống tạp chí ISI, Scopus và tạp chí khoa học của Trường. Chúng tôi cho rằng, việc ghi nhận các công bố khoa học ở trong và ngoài nước của Trường đối với GV như hiện nay có phạm vi hẹp. Bởi vì, đối với tạp chí khoa học quốc tế, ngoài các tạp chí khoa học trong hệ thống tạp chí ISI, Scopus; hiện vẫn còn khá nhiều các tạp chí khoa học quốc tế khác rất có uy tín và chất lượng, được cộng đồng các nhà khoa học thế giới đánh giá rất cao. Hay đối với tạp chí trong nước, tính đến năm 2016, tạp chí khoa học của Trường mới chỉ có ngành Kinh tế và Sinh học được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm (0-0,5 điểm); còn ngành LLCT và một số ngành khác chưa được tính điểm. Do đó, nếu một bài báo khoa học thuộc ngành LLCT được công bố trên các tạp chí chuyên ngành sẽ khó và có giá trị cao hơn rất nhiều so với việc công bố trên tạp chí khoa học của Trường. Vì vậy, Trường cần sớm điều chỉnh quy định này theo hướng: tính và thanh toán các kết quả NCKH của GV khi công bố trên các tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm như những năm trước đây trường đã làm. Sự điều chỉnh này không chỉ mở rộng cơ hội, hạn

chế sự thiệt thòi, đảm bảo quyền lợi cho GV khi tham gia NCKH; mà còn góp phần không nhỏ trong việc nâng cao uy tín, vị thế của Trường ở phạm vi bao quát hơn.

3.4. Cần nâng cao chất lượng đội ngũ GV LLCT: Theo Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ: *Quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học*, Trường ĐHCN TP. Hồ Chí Minh đã xác định hoạt động “theo định hướng ứng dụng”. Nếu hoạt động theo hướng này, tại điểm d), Điều 4 của Nghị định nêu rõ: “Tỉ lệ GV, nghiên cứu viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ không thấp hơn 15% tổng số GV, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học” [3]. Như vậy, xét theo quy định trên, hiện nay GV LLCT của Trường vẫn chưa đạt yêu cầu. Tỉ lệ GV LLCT hiện có trình độ tiến sĩ (tính cả 02 GV đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ) mới chỉ đạt được 14,28% trong tổng số GV toàn Khoa. Tỉ lệ trên vừa thấp hơn quy định của Nghị định Chính phủ, vừa thấp hơn tỉ lệ chung của toàn trường (15,1%). Hơn nữa, mục tiêu của Trường đến năm 2020 là: có tỉ lệ 20% GV trình độ tiến sĩ trên tổng số GV toàn trường. Chính vì vậy, để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như HĐNCKH, thời gian tới Trường cần có chính sách tuyển dụng thêm GV có trình độ tiến sĩ trở lên để nâng cao chất lượng đội ngũ GV LLCT.

Trong quá trình tuyển dụng GV LLCT, bên cạnh việc minh bạch thông tin, công bằng trong xét tuyển, ưu tiên các ứng viên trẻ, có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, Trường cũng cần đặc biệt ưu tiên tuyển dụng các ứng viên có nhiều thành tựu, kết quả cao trong HĐNCKH. Bởi, trên thực tế, không ít người có học vị tiến sĩ, có thâm niên giảng dạy nhiều năm nhưng rất hạn chế về kinh nghiệm lẫn thành tựu trong HĐNCKH.

3.5. Cần có chính sách bố trí công việc hợp lí và chính sách động viên, khen thưởng kịp thời: Để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng HĐNCKH của GV LLCT, Ban Giám hiệu nhà trường mà cụ thể là lãnh đạo Khoa LLCT cần có cách thức động viên, khích lệ kịp thời đối với những GV tham gia NCKH như: vận động một số GV trong Khoa cùng phối hợp tham gia; giảm thiểu các hoạt động mang tính hành chính, phong trào; linh hoạt trong việc sắp xếp giờ giảng, giờ coi thi để những GV tham gia NCKH có nhiều thời gian hơn, chuyên tâm hơn trong HĐNCKH.

Bên cạnh nâng cao chính sách đãi ngộ về mặt vật chất nhằm đảm bảo cho GV có cuộc sống tốt và ổn định để yên tâm lao động, cống hiến, Trường cũng cần có chính sách đãi ngộ về mặt tinh thần một cách kịp thời, hợp lí. Có thể nói, sự động viên, khích lệ và các phần thưởng ghi nhận sự cống hiến của GV diễn ra một cách kịp thời, hợp lí sẽ là “chất xúc tác”, nguồn cổ vũ, động viên tinh thần to lớn để GV tự giác,

(Xem tiếp trang 8)

thiện thể chế quản lí: quy chế tổ chức và hoạt động; tiêu chuẩn, quy chuẩn của các trường PTDTNT. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với HS, nhà giáo, cán bộ quản lí, nhân viên các trường PTDTNT theo quy định. Đồng thời, rà soát để đề xuất bổ sung, chỉnh sửa chính sách ưu tiên, hỗ trợ phù hợp. Các cấp quản lí tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tổ chức và hoạt động giáo dục của các nhà trường theo quy định. Nâng cao hiệu quả công tác quản lí đối với các trường PTDTNT theo hướng tăng cường phân cấp quản lí, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên. Thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, tổ chức bộ máy, nhân sự. Trên cơ sở đó, tổng kết mô hình thí điểm để đề xuất cơ chế chính sách phù hợp với hệ thống trường PTDTNT nhằm tăng quyền tự chủ, tạo động lực, phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm xã hội về chất lượng và hiệu quả giáo dục của các nhà trường.

Với sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, sự phối hợp của các cấp, ngành Trung ương và địa phương, sự nỗ lực phát huy nội lực của hệ thống trường PTDTNT, trong thời gian tới, vai trò tạo nguồn đào tạo cán bộ, nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng DTTS, miền núi ngày càng trở nên quan trọng, xứng đáng là hệ thống trường hàng đầu về chất lượng giáo dục vùng DTTS, miền núi đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Chính phủ (2016). *Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 về Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.*
- [3] Chính phủ (2014). *Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 9/6/2014 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.*
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). *Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT, ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.*
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 1640/QĐ-TTg, ngày 21/9/2011 về Phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011-2015.*

[6] Bộ GD-ĐT (2016). *Báo cáo Hội nghị Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011-2015.*

[7] Bộ GD-ĐT (2016). *Công văn số 4406/BGDĐT-GDDT ngày 8/9/2016 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 đối với giáo dục dân tộc.*

[8] Bộ GD-ĐT, Ngân hàng phát triển Châu Á (2013). *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về quản lí trường phổ thông dân tộc nội trú.* NXB Văn hóa - Thông tin.

Hoạt động nghiên cứu khoa học...

(Tiếp theo trang 20)

say mê hơn trong giảng dạy cũng như trong HĐNCKH. Chính vì vậy, thời gian tới, Trường cần sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, viên chức một cách cụ thể, có định lượng. Trong đó, phải xem kết quả HĐNCKH là thước đo, tiêu chí đánh giá quan trọng hàng đầu khi xếp loại cán bộ, viên chức; từ đó thực hiện công tác thi đua, khen thưởng một cách khách quan, chính xác, đúng đối tượng.

4. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, NCKH là một yêu cầu tất yếu đối với mọi GV và cũng là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định đến chất lượng đào tạo đối với mỗi trường đại học. Chính vì vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu, bản sắc, tạo lập vị thế của Trường ĐHCNTP. Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội; đòi hỏi Ban Giám hiệu, các bộ phận có liên quan cần nghiêm túc xem xét điều chỉnh, xây dựng các quy định, các cách thức liên quan đến hoạt động giảng dạy và NCKH một cách khoa học, kịp thời, phù hợp với đặc thù của nhà trường. Bên cạnh đó, mỗi một GV, đặc biệt là GV LLCT cũng phải không ngừng nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao hơn nữa trong hoạt động NCKH nhằm hoàn thành tốt thiên chức, sứ mệnh của mình. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (2017). *Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017, tr 22.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về Ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên.*
- [3] Chính phủ (2015). *Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/09/2015 về Quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học.*
- [4] Vũ Cao Đàm (1998). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.* NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [5] Trần Thị Thu Hiền (2015). *Quản lí hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên ở các trường đại học.* Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.